

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
Chuyên: Toán

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	ĐTBm Văn+Toán	ĐTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020044	Tô Khánh Ngọc	Nữ	14/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,2	9,4	1,0	0,0	8,75	9,25	8,75	5,750	44,000	
2	0020069	Phạm Quốc Việt	Nam	01/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Phong Phú	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,5	9,7	1,0	0,0	8,25	9,50	9,00	5,250	42,500	
3	0020034	Nguyễn Gia Linh	Nam	25/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	9,0	0,0	0,0	7,75	9,75	8,75	5,250	42,000	
4	0020055	Đào Anh Sơn	Nam	08/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,3	9,8	0,0	0,0	7,75	9,75	8,50	5,250	41,750	
5	0020037	Ngô Quang Minh	Nam	24/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,5	9,3	1,0	0,0	8,75	9,25	8,50	4,750	40,750	
6	0020039	Nguyễn Quang Minh	Nam	06/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kỳ Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	9,5	0,0	0,0	7,25	9,25	8,25	5,250	40,500	
7	0020046	Trần Minh Nhật	Nam	02/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,6	9,5	0,0	0,0	8,25	9,50	8,50	4,750	40,500	
8	0020042	Nguyễn Bảo Nam	Nam	03/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,8	9,7	0,0	0,0	8,00	8,25	8,25	5,250	40,250	
9	0020019	Nguyễn Đức Hiền	Nam	08/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	9,0	0,0	0,0	7,50	9,75	8,25	4,750	39,750	
10	0020059	Bùi Phúc Thịnh	Nam	23/05/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	PT ĐTN THCS&THPT Kim Bôi	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,3	1,0	0,5	6,50	10,00	8,75	4,750	39,500	
11	0020013	Phạm Gia Cường	Nam	17/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	9,0	0,0	0,0	6,50	7,50	8,50	5,500	39,000	
12	0020005	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	28/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Cửu Long	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,4	9,7	0,0	0,0	7,25	9,75	8,50	4,500	39,000	
13	0020018	Nguyễn Đức Hải	Nam	01/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vụ Bản	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,9	9,7	0,0	0,0	7,50	7,50	7,25	5,500	38,750	
14	0020030	Hoàng Lê Đăng Khôi	Nam	06/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	9,2	1,0	0,0	6,75	7,50	8,75	5,250	38,750	
15	0020063	Lê Văn Bảo Trung	Nam	03/05/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	17,5	9,5	0,0	0,0	7,75	8,25	8,50	4,750	38,750	
16	0020047	Lê Uyên Nhi	Nữ	10/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,5	9,2	0,0	0,0	8,00	8,75	8,50	4,500	38,750	
17	0020045	Trần Thị Bích Ngọc	Nữ	02/09/2011	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	TH&THCS Vụ Bản	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,6	9,7	1,0	0,0	8,00	9,25	7,75	4,500	38,500	
18	0020054	Lê Như Quỳnh	Nữ	23/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,6	9,1	1,0	0,0	8,00	7,75	8,50	4,500	37,750	
19	0020024	Nguyễn Minh Huy	Nam	15/03/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	9,1	0,0	0,0	7,25	9,50	8,25	4,250	37,750	
20	0020061	Nguyễn Khánh Toàn	Nam	26/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,3	9,3	1,0	0,0	7,75	9,50	7,50	4,250	37,500	
21	0020036	Nguyễn Đức Lương	Nam	09/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Cù Chính Lan	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	8,7	0,0	0,0	8,00	9,50	8,00	4,000	37,500	
22	0020026	Đông Duy Hùng	Nam	12/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,5	9,0	1,0	0,0	7,00	9,00	8,25	4,250	37,000	
23	0020051	Nguyễn Mai Phương	Nữ	17/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	9,3	0,0	0,0	7,00	8,75	8,25	4,250	36,750	
24	0020067	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	14/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vụ Bản	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,4	9,4	1,0	0,0	8,00	9,50	8,00	3,750	36,750	
25	0020066	Bùi Minh Tuệ	Nam	13/06/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,9	9,4	1,0	0,0	8,00	9,25	8,25	3,750	36,750	
26	0020014	Đặng Thùy Dương	Nữ	06/06/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,7	9,4	1,0	0,0	8,50	9,25	7,75	3,750	36,750	
27	0020028	Bùi Quốc Khánh	Nam	02/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	8,5	0,0	0,0	7,00	9,25	8,25	4,000	36,500	
28	0020035	Tổng Khánh Linh	Nữ	21/05/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	PT Liên cấp Dạ Hợp	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,4	9,2	0,0	0,0	8,00	9,25	8,00	3,750	36,500	
29	0020029	Đình Nguyên Khôi	Nam	12/01/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đà Bắc	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,7	9,6	1,0	0,0	6,25	9,25	8,00	4,250	36,250	
30	0020003	Trương Quốc An	Nam	19/09/2011	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	TH&THCS Cửu Long	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,3	9,3	0,0	0,0	7,50	8,50	8,00	4,000	36,000	
31	0020033	Nguyễn Nguyệt Kỳ	Nữ	28/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,0	0,0	0,0	8,00	8,00	8,00	4,000	36,000	
32	0020032	Lê Trung Kiên	Nam	22/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Quỳnh Lâm	Khá	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	8,4	1,0	0,0	7,75	8,75	8,25	3,750	36,000	
33	0020065	Nguyễn Mạnh Bảo Tuấn	Nam	20/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	8,6	0,0	0,0	7,25	8,25	7,50	4,250	35,750	



Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				ƯT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DTBm Văn+Toán	DTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
34	0020052	Phan Anh Quân	Nam	05/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đồng Tiến	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,1	0,0	0,0	6,75	9,25	7,75	4,000	35,750	
35	0020001	Đặng Vũ Bảo An	Nữ	20/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Dạ Hợp	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,0	9,5	0,0	0,0	8,00	9,25	7,25	3,750	35,750	
36	0020053	Võ Anh Quyền	Nam	03/01/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,1	0,0	0,0	8,25	8,75	7,50	3,750	35,750	
37	0020010	Phạm Lê Bảo	Nam	16/08/2011	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,0	8,1	0,0	0,0	7,50	8,00	6,50	4,500	35,500		
38	0020049	Lê Quý Phúc	Nam	05/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	9,3	0,0	0,0	6,25	9,25	8,00	4,000	35,500	
39	0020020	Trần Huy Hoàng	Nam	04/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	9,0	0,0	0,0	7,75	7,75	8,00	4,000	35,500	
40	0020025	Phạm Ngọc Huy	Nam	08/04/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,3	9,3	0,0	0,0	6,75	9,50	8,00	3,750	35,500	
41	0020058	Bùi Thanh Thảo	Nữ	07/11/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Bình Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,8	9,7	1,0	0,0	7,50	7,50	7,50	4,250	35,250	
42	0020056	Đặng Trần Hiến Thành	Nam	22/10/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	TH&THCS Tân Hòa	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,6	9,3	0,0	0,0	6,25	7,75	8,50	4,250	35,250	
43	0020016	Vũ Minh Đăng	Nam	24/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,1	8,8	0,0	0,0	7,50	9,25	7,25	3,750	35,250	
44	0020068	La Thanh Vân	Nữ	25/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,7	9,3	1,0	0,0	8,50	8,00	8,00	3,500	35,000	
45	0020041	Nguyễn Thảo My	Nữ	10/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,8	9,1	1,0	0,0	8,75	8,00	8,00	3,250	34,500	
46	0020057	Đỗ Phạm Thái	Nam	31/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đà Bắc	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	9,4	1,0	0,0	6,00	6,75	8,00	4,500	34,250	
47	0020006	Nguyễn Tiến Anh	Nam	28/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đồng Tiến	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,9	9,4	0,0	0,0	6,75	9,00	8,75	3,000	33,500	
48	0020040	Trương Tuấn Minh	Nam	14/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	9,0	0,0	0,0	7,50	9,50	7,50	3,000	33,500	
49	0020050	Nguyễn Xuân Phúc	Nam	05/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Hạ Bi	Khá	Tốt	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,4	9,5	1,0	0,0	7,75	7,00	7,25	3,750	33,250	
50	0020038	Nguyễn Bình Minh	Nam	17/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	9,0	0,0	0,0	7,75	7,50	8,00	3,250	33,000	
51	0020031	Hoàng Ngô Ngọc Khôi	Nam	26/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,6	8,8	0,0	0,0	7,25	8,75	8,00	3,000	33,000	
52	0020043	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Nữ	02/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	8,7	0,0	0,0	8,75	7,75	7,50	3,000	33,000	
53	0020011	Mai Quế Chi	Nữ	20/05/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	8,7	1,0	0,0	8,00	7,75	8,00	3,000	32,750	
54	0020060	Nguyễn Mai Thùy	Nữ	10/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	9,3	1,0	0,0	6,25	7,50	7,75	3,500	32,000	
55	0020002	Trần Hoài An	Nữ	26/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Khá	Tốt	Tốt	16,6	8,8	0,0	0,0	7,00	8,50	7,25	3,000	31,750	
56	0020027	Hoàng Minh Tường Khang	Nam	15/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Dạ Hợp	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,6	8,3	0,0	0,0	6,50	9,25	7,00	3,000	31,750	
57	0020009	Ngô Đức Bảo	Nam	11/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Võ Thị Sáu	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	8,6	0,0	0,0	6,75	8,00	7,75	3,000	31,500	
58	0020021	Ngô Đức Hòa	Nam	24/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,9	8,1	0,0	0,0	8,25	7,25	7,00	3,000	31,500	
59	0020004	Ngô Phúc Anh	Nam	16/10/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	9,1	1,0	0,0	7,25	8,25	6,50	3,000	31,000	
60	0020022	Bùi Đức Huy	Nam	14/01/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,3	8,7	1,0	0,0	6,25	4,75	7,50	3,000	27,500	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 60 thí sinh trúng tuyển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Bùi Văn Đường

Phụ Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ấn định danh sách trúng tuyển: 60 thí sinh

K.T. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phùng Quốc Lập

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Vật lí

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện			DTBm Văn-Toán	DTBm môn chuyên	Ngữ văn	Tiếng Anh		
1	0020390	Hà Thanh Tùng	Nam	03/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Dân Chủ	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,5	9,2	1,0	1,0	8,50	9,50	8,00	8,250	50,750		
2	0020386	Hoàng Phúc Thịnh	Nam	26/04/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	PT DTNT THCS&THPT Lương Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,9	9,6	1,0	0,0	7,75	9,00	7,75	8,000	48,500		
3	0020327	Đoàn Minh Anh	Nữ	06/09/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Khoan Du	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,5	9,7	1,0	0,0	8,25	9,50	8,00	7,250	47,500		
4	0020387	Trần Anh Tâm Tiên	Nam	30/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,6	9,2	0,0	0,0	8,25	10,00	8,00	7,000	47,250		
5	0020380	Đoàn Tiên Thành	Nam	23/01/2011	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	9,3	1,0	0,0	7,75	8,50	7,50	7,750	47,000		
6	0020352	Lê Gia Khánh	Nam	20/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,1	0,0	0,0	8,25	9,00	8,25	7,000	46,500		
7	0020371	Hoàng Thị Tuyết Nhung	Nữ	15/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,6	9,0	0,0	0,0	9,00	8,00	8,00	7,000	46,000		
8	0020364	Trần Đức Minh	Nam	08/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	9,0	0,0	0,0	8,50	9,75	8,00	6,000	44,250		
9	0020391	Nguyễn Hoàng Tùng	Nam	24/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,4	8,3	0,0	0,0	8,25	6,50	6,75	7,500	44,000		
10	0020347	Nguyễn Dương Huy	Nam	05/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	8,8	0,0	0,0	7,75	9,00	7,50	6,500	43,750		
11	0020379	Khổng Minh Quốc	Nam	04/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	8,4	0,0	0,0	8,50	8,25	8,00	6,250	43,500		
12	0020359	Nguyễn Thành Luân	Nam	29/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	8,4	0,0	0,0	7,00	9,50	8,00	6,250	43,250		
13	0020378	Đông Minh Quân	Nam	02/10/2011	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	TH&THCS Võ Thị Sáu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,5	8,1	0,0	0,0	8,25	7,25	8,00	6,500	43,000		
14	0020342	Nguyễn Hải Đăng	Nam	18/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đồng Tiên	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	8,2	0,0	0,0	7,75	9,50	7,50	6,000	42,750		
15	0020340	Bùi Xuân Dương	Nam	30/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	9,0	0,0	0,0	7,25	9,75	7,50	6,000	42,500		
16	0020346	Lê Vũ Huy	Nam	21/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Chi Nê	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,7	9,5	0,0	0,0	6,75	7,25	8,00	6,750	42,250		
17	0020360	Nguyễn Bùi Hiền Mai	Nữ	27/11/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Dân Chủ	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,4	8,7	1,0	0,0	8,00	8,25	7,75	6,000	42,000		
18	0020339	Quách Chí Dũng	Nam	19/12/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Dân Chủ	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,8	8,8	1,0	0,0	7,50	7,25	7,25	6,500	41,500		
19	0020344	Trần Trung Hiếu	Nam	09/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	14,9	8,3	0,0	0,0	7,25	9,00	7,50	5,750	41,000		
20	0020382	Bùi Lê Phương Thảo	Nữ	13/01/2011	Kinh	Tỉnh Lào Cai	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	9,4	0,0	0,0	8,25	8,75	7,00	5,500	40,500		
21	0020363	Nguyễn Nhật Minh	Nam	15/03/2011	Kinh	Thành phố Hải Phòng	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,2	9,1	0,0	0,0	7,75	8,75	7,50	5,500	40,500	
22	0020375	Nguyễn Bà Gia Phúc	Nam	11/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,8	8,8	0,0	0,0	8,50	8,75	7,50	5,250	40,500		
23	0020357	Vũ Trung Kiên	Nam	19/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,6	8,8	0,0	0,0	6,75	6,75	8,00	6,250	40,250	
24	0020337	Đỗ Minh Dũng	Nam	23/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	14,2	8,0	0,0	0,0	7,75	7,25	7,25	6,000	40,250	
25	0020384	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	13/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	9,3	1,0	0,0	7,50	7,00	6,75	6,250	40,000		
26	0020331	Dương Lê Ngọc Diệp	Nữ	16/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	14,4	8,1	0,0	0,0	7,00	8,75	7,75	5,500	40,000	
27	0020353	Nguyễn Nam Khanh	Nam	18/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	8,4	0,0	0,0	7,25	8,50	7,25	5,500	39,500		
28	0020350	Đỗ Gia Hưng	Nam	07/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	15,0	8,1	0,0	0,0	6,50	9,25	7,25	5,250	38,750		
29	0020355	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	11/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	9,0	1,0	0,0	8,00	8,00	7,75	5,000	38,750		
30	0020381	Đoàn Phúc Thái	Nam	05/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,2	8,4	0,0	0,0	8,50	9,00	7,75	4,500	38,750		
31	0020376	Nguyễn Xuân Phúc	Nam	12/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	14,9	8,5	0,0	0,0	8,00	7,75	7,00	5,250	38,500	
32	0020385	Lê Quang Thắng	Nam	25/07/2011	Mường	Thành phố Hà Nội	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,4	8,9	1,0	0,0	8,00	8,00	7,50	4,750	37,750		
33	0020336	Trần Phạm Khánh Duy	Nam	08/10/2011	Kinh	Phú Thọ	Trần Phú	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,8	9,8	0,0	0,0	7,75	6,25	7,75	5,250	37,500		

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	ĐTBm Văn	ĐTBm Toán			ĐTBm môn chuyên	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán		
34	0020348	Nguyễn Nhật Huy	Nam	03/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,2	8,2	0,0	0,0	6,50	6,00	6,75	6,000	37,250	
35	0020372	Vũ Quỳnh Như	Nữ	28/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đa	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	14,4	8,4	0,0	0,0	8,00	9,25	6,00	4,500	36,750	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Đanh sách có 35 thí sinh trúng tuyển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hàng Văn Đường

Phú Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

An định danh sách trúng tuyển: 35 thí sinh

GIAM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phùng Quốc Lập

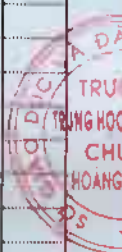


DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Hóa học

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DTBm Văn+Toán	DTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020460	Phan Thái Sơn	Nam	07/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	9,8	1,0	0,0	8,50	9,00	8,00	7,250	47,250		
2	0020399	Nguyễn Trần Trâm Anh	Nữ	21/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,4	9,3	0,0	0,0	8,00	9,25	8,00	6,750	45,500		
3	0020404	Nguyễn Đắc Gia Bảo	Nam	25/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Vĩnh Yên	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,3	9,2	0,0	0,0	7,50	7,00	6,75	8,000	45,250		
4	0020458	Trần Quang	Nam	18/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	9,2	0,0	0,0	8,00	8,25	7,50	6,750	44,000		
5	0020453	Đỗ Nguyễn Yên Nhi	Nữ	12/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Bắc Phong	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	17,8	9,4	1,0	0,0	6,50	8,50	8,00	6,880	43,640		
6	0020416	Hoàng Vũ Đạt	Nam	07/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	8,9	1,0	0,0	7,25	8,75	7,50	6,380	42,640		
7	0020401	Đình Vĩnh Bách	Nam	31/10/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	9,0	1,0	0,0	8,50	9,50	7,50	5,630	42,390		
8	0020429	Triệu Gia Huy	Nam	06/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	9,1	1,0	0,0	7,00	8,75	7,50	6,280	42,090		
9	0020462	Nguyễn Hương Thảo	Nữ	13/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	9,3	0,0	0,0	8,00	8,75	8,00	5,750	42,000		
10	0020448	Lê Bảo Ngọc	Nữ	19/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	9,2	0,0	0,0	7,75	8,00	8,00	5,880	41,390		
11	0020409	Vũ Ngọc Quỳnh Chi	Nữ	11/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	9,1	0,0	0,0	7,75	9,50	7,25	5,630	41,390		
12	0020455	Đặng Nam Phong	Nam	11/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	8,6	0,0	0,0	7,50	5,75	7,00	6,980	41,190		
13	0020422	Trần Duy Hiếu	Nam	31/05/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,2	9,1	0,0	0,0	7,50	8,00	8,00	5,880	41,140		
14	0020417	Lê Minh Đức	Nam	05/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đông Tiến	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,5	8,7	0,0	0,0	7,25	9,25	7,25	5,750	41,000		
15	0020398	Nguyễn Nguyệt Anh	Nữ	15/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	8,8	0,0	0,0	8,50	7,00	7,50	5,900	40,700		
16	0020468	Hoàng Đức Việt	Nam	12/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	8,1	0,0	0,0	7,00	8,75	7,25	5,880	40,640		
17	0020463	Trần Phương Thảo	Nữ	01/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	8,8	1,0	0,0	8,00	8,50	7,25	5,600	40,550		
18	0020456	Lê Nam Phong	Nam	05/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	14,8	8,4	0,0	0,5	7,50	9,50	7,50	5,230	40,190		
19	0020408	Vũ Linh Chi	Nữ	26/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	9,4	1,0	0,0	7,25	8,75	7,50	5,500	40,000		
20	0020465	Trịnh Quang Tuấn	Nam	02/03/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	9,1	1,0	0,0	7,50	9,00	7,75	5,250	40,000		
21	0020424	Đình Văn Huy	Nam	29/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Võ Thị Sáu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	9,2	0,0	0,0	7,75	9,25	7,50	5,130	39,890		
22	0020454	Nguyễn Diệu Nhi	Nữ	15/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vụ Bản	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,8	9,0	1,0	0,0	7,50	9,25	8,50	4,700	39,350		
23	0020436	Hoàng Hà Ngọc Lam	Nữ	06/01/2011	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	THCS Mai Châu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,2	1,0	0,0	8,00	8,25	8,00	5,000	39,250		
24	0020435	Phạm Đăng Khôi	Nam	07/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,2	8,7	0,0	0,0	7,00	8,75	6,50	5,500	38,750		
25	0020437	Bùi Mai Linh	Nữ	24/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Mai Châu	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	15,0	8,9	1,0	0,0	8,00	8,00	7,25	5,150	38,700		
26	0020461	Bùi Minh Thảo	Nữ	13/02/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,3	9,5	1,0	0,0	8,50	9,25	7,25	4,550	38,650		
27	0020431	Đỗ Anh Quốc Khanh	Nam	26/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	14,7	8,4	0,0	0,0	6,25	8,25	7,25	5,550	38,400		
28	0020428	Nguyễn Gia Huy	Nam	11/06/2011	Kinh	Tỉnh Thái Nguyên	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	9,3	0,0	1,0	6,50	9,25	8,00	4,880	38,390		
29	0020452	Trần Bảo Ngọc	Nữ	02/05/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Tân Minh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	8,5	1,0	0,0	8,50	5,75	6,75	5,780	38,340		
30	0020446	Đào Thu Ngân	Nữ	18/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	8,7	0,0	0,0	8,75	6,75	7,50	5,050	38,150		
31	0020423	Vũ Minh Hiền	Nam	28/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,5	8,8	1,0	0,0	7,75	8,50	7,00	4,880	37,890		
32	0020441	Phạm Đức Lương	Nam	15/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Cửu Long	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	9,5	0,0	0,0	7,50	8,75	8,00	4,500	37,750		
33	0020402	Ngô Hoàng Bách	Nam	24/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	9,5	1,0	0,0	7,50	8,50	7,25	4,750	37,500		



Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				U'T	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DTBm Văn+Toán	DTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
34	0020406	Nguyễn Thị Khánh Chi	Nữ	07/02/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Chi Nê	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,8	9,1	1,0	0,0	7,50	9,00	8,00	4,330	37,490	
35	0020445	Vũ Ngọc Huyền My	Nữ	02/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	8,8	0,0	0,0	8,00	7,50	6,75	5,000	37,250	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 35 thí sinh trúng tuyển

CHẾ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hội Văn Đường

Phú Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

An định danh sách trúng tuyển: 60 thí sinh

K.T. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phùng Quốc Lập



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Sinh học

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				L.T	K.K	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	ĐTBm Văn-Toán	ĐTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020535	Doãn Ngọc Kỳ Thu	Nữ	04/01/2011	Kinh	TP Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	9,3	0,0	0,0	7,50	7,50	7,25	5,750	39,500	
2	0020498	Hoàng Khánh Giang	Nữ	08/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	9,4	0,0	0,0	7,75	9,75	7,00	5,000	39,500	
3	0020506	Trần Văn Khánh	Nữ	24/08/2011	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hà Hòa	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	9,6	0,0	0,0	8,00	9,50	7,75	4,750	39,500	
4	0020501	Bùi Minh Hiếu	Nam	03/11/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	9,1	1,0	0,0	7,00	9,75	7,50	5,000	39,250	
5	0020496	Phạm Minh Đức	Nam	14/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	9,1	0,0	0,0	7,50	8,00	8,00	5,000	38,500	
6	0020529	Nguyễn Phú Quang	Nam	15/03/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Tân Minh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	8,8	1,0	0,0	8,00	8,50	7,25	4,750	38,000	
7	0020509	Lê Bảo Lâm	Nam	05/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	8,5	0,0	0,0	8,25	9,00	7,75	4,000	37,000	
8	0020540	Nguyễn Phúc Anh Tuấn	Nam	21/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	8,9	1,0	0,0	7,75	8,00	6,75	4,500	36,000	
9	0020513	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	09/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,4	8,0	0,0	0,0	6,50	7,25	6,75	5,000	35,500	
10	0020487	Trần Lê Ngọc Diệp	Nữ	30/11/2011	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	TH&THCS Cửu Long	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,8	9,1	0,0	0,5	7,75	8,00	7,75	4,000	35,500	
11	0020497	Trần Minh Đức	Nam	04/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	9,0	1,0	1,0	8,50	8,50	6,75	3,750	35,000	
12	0020524	Trần Bảo Như	Nữ	07/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	8,7	1,0	0,0	7,50	8,00	5,75	4,500	34,750	
13	0020531	Nguyễn Đình Diệp Thanh	Nữ	29/07/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vũ Bản	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,5	9,5	1,0	0,0	7,50	8,75	6,50	4,000	34,750	
14	0020538	Hoàng Thủy Trang	Nữ	15/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,7	9,3	1,0	0,0	8,00	8,75	7,75	3,250	34,250	
15	0020523	Đào Linh Như	Nữ	23/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	8,3	0,0	0,0	6,75	7,75	7,50	4,000	34,000	
16	0020518	Hách Khánh Ngọc	Nữ	30/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,8	9,0	0,0	0,0	7,00	7,75	7,00	4,000	33,750	
17	0020537	Hoàng Minh Trang	Nữ	14/09/2011	Kinh	Tỉnh Sơn La	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,9	8,3	0,0	0,0	7,00	8,25	6,50	4,000	33,750	
18	0020472	Nguyễn Đăng An	Nam	25/01/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	14,3	8,1	0,0	0,0	7,50	8,75	6,00	3,750	33,500	
19	0020489	Nguyễn Ngọc Phương Dung	Nữ	12/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	14,9	7,7	0,0	0,0	7,50	7,50	5,50	4,250	33,250	
20	0020478	Cao Việt Bạch	Nam	01/04/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,3	8,7	1,0	0,0	7,50	7,00	7,50	3,750	33,250	
21	0020475	Lương Hải Anh	Nữ	21/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,5	1,0	0,0	8,00	8,25	7,75	3,000	33,000	
22	0020483	Vân Linh Chi	Nữ	05/11/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	14,5	8,1	1,0	0,0	6,00	8,50	7,25	3,500	32,250	
23	0020522	Hoàng Phương Nhi	Nữ	02/09/2011	Mường	TP Hà Nội	THCS Kỳ Sơn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	8,3	1,0	0,0	7,00	6,00	7,25	3,750	31,500	
24	0020532	Nguyễn Cao Phương Thảo	Nữ	15/06/2011	Kinh	Tỉnh Hòa Bình	TH&THCS Tân Hòa	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	9,0	0,0	0,0	6,00	7,00	7,25	3,750	31,500	
25	0020527	Lưu Hà Phương	Nữ	14/06/2011	Mường	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,7	8,6	1,0	0,0	8,00	6,50	6,50	3,500	31,500	
26	0020541	Phạm Ứng Đình Tùng	Nam	07/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	9,2	0,0	0,0	8,50	7,25	6,25	3,000	31,000	
27	0020539	Vũ Huyền Trang	Nữ	08/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	8,9	0,0	0,0	7,75	7,75	6,25	3,000	30,750	
28	0020503	Trần Thu Huyền	Nữ	10/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	8,8	0,0	0,0	7,50	5,75	7,50	3,250	30,500	
29	0020474	Đặng Châu Anh	Nữ	25/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,9	8,5	0,0	0,0	8,00	6,00	5,50	3,500	30,000	
30	0020530	Phạm Ngọc Quỳnh	Nữ	13/06/2011	Mường	Tỉnh Hòa Bình	TH&THCS Tân Hòa	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,1	8,6	1,0	0,0	6,75	7,50	6,00	3,250	30,000	
31	0020476	Nguyễn Hoài Anh	Nữ	07/11/2011	Kinh	Tỉnh Hòa Bình	TH&THCS Tân Hòa	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,2	8,1	0,0	0,0	6,50	6,25	6,50	3,250	29,000	
32	0020490	Đỗ Anh Dũng	Nam	24/03/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,0	7,8	0,0	0,0	6,75	7,00	6,25	3,000	29,000	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện			ĐTBm Văn	ĐTBm Toán	ĐTBm môn chuyên	Ngữ văn		
33	0020493	Bùi Hoàng Dương	Nam	11/07/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tư Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,8	8,1	1,0	0,0	5,25	7,00	6,75	3,250	28,750	
34	0020512	Nguyễn Tuấn Long	Nam	07/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Tân Hòa	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,6	9,0	0,0	0,0	5,50	7,00	5,75	3,000	27,250	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 34 thí sinh trúng tuyển
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Bùi Văn Đường

Phú Thọ, ngày 15 tháng 6 năm 2026

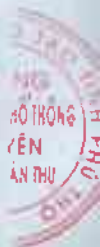
DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

An định danh sách trúng tuyển: 37 thí sinh

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phùng Quốc Lập



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Tin học (thi bằng Tin học)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DTĐm Văn+Toán	DTĐm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020286	Đình Ngọc Diệp	Nữ	01/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đông	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	9,5	1,0	0,0	9,00	8,25	8,00	5,500	41,750	
2	0020293	Xa Quang Hưng	Nam	07/01/2011	Tây	Tỉnh Phú Thọ	PT DTNT THCS&THPT B Đa Bắc	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	8,8	1,0	0,0	6,25	5,75	7,25	7,000	40,250	
3	0020297	Ngô Trang Nhung	Nữ	16/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đông	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	9,7	1,0	0,0	7,50	8,75	7,50	5,375	39,875	
4	0020287	Nghiêm Việt Dũng	Nam	15/06/2011	Mường	Phú Thọ	TH&THCS Ngọc Lương	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	9,4	1,0	0,0	7,00	6,50	6,75	6,000	38,250	
5	0020294	Nguyễn Gia Khánh	Nữ	26/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Võ Thị Sáu	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	15,4	9,2	0,0	0,0	8,25	7,50	7,50	5,000	38,250	
6	0020289	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	03/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đông	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	9,4	1,0	0,0	8,50	7,50	6,75	5,125	38,125	
7	0020284	Nghiêm Gia Bảo	Nam	16/09/2011	Kinh	Hải Phòng	TH&THCS Ngọc Lương	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	8,1	1,0	0,0	6,25	8,00	6,75	5,125	36,375	
8	0020295	Bùi Gia Kiệt	Nam	10/09/2011	Mường	Phú Thọ	TH&THCS Ngọc Lương	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,9	9,3	1,0	0,0	3,50	4,75	7,50	6,125	34,125	
9	0020300	Tông Hoàng Sang	Nam	04/06/2011	Kinh	Phú Thọ	TH&THCS Ngọc Lương	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	15,6	8,3	1,0	0,0	5,75	5,25	7,00	5,375	34,125	
10	0020290	Phan Trung Hiếu	Nam	05/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,6	8,1	1,0	0,0	5,25	4,75	7,75	5,000	32,750	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 10 thí sinh trúng tuyển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Lâm Văn Dương

Phú Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

An định danh sách trúng tuyển: 10 thí sinh

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phùng Quốc Lập

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
Chuyên: Tin học (thi bằng Toán)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DTB _{học}	DTB _{môn chuyên}			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020322	Lê Hải Phong	Nam	16/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	9,0	0,0	0,0	7,75	9,00	8,00	6,250	43,500	
2	0020325	Nguyễn Bảo Trang	Nữ	15/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	8,9	1,0	0,0	8,50	8,50	7,75	5,500	41,250	
3	0020320	Trần Nhật Minh	Nam	20/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Mai Châu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,2	9,6	1,0	0,0	8,25	9,25	8,00	4,500	39,000	
4	0020307	Trần Phương Anh	Nữ	14/10/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	TH&THCS Tân Thành	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,9	9,3	0,0	0,0	7,00	9,75	8,50	4,500	38,750	
5	0020308	Đình Hoà Bình	Nam	08/02/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vô Thị Sáu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	8,3	1,0	0,0	8,50	8,50	8,00	4,500	38,500	
6	0020319	Nguyễn Hữu Gia Lương	Nam	16/08/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	PT Liên cấp Đa Hợp	Khá	Tốt	Đạt	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,6	8,1	0,0	0,0	6,75	7,75	8,50	4,750	37,250	
7	0020313	Hoàng Minh Hiếu	Nam	06/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	9,3	0,0	0,0	7,50	8,25	8,00	4,500	37,250	
8	0020315	Xa Trần Bảo Huy	Nam	22/06/2011	Tây	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Lạc Thịnh	Khá	Tốt	Khá	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	16,1	9,0	1,0	0,0	5,50	9,25	7,75	4,500	36,000	
9	0020303	Bùi Ngọc Tú Anh	Nữ	14/03/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Hạ Bi	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,5	9,7	1,0	0,5	8,50	8,75	8,25	3,500	36,000	
10	0020324	Phạm Hoàng Tiên	Nam	10/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,8	9,0	0,0	0,0	5,00	7,50	8,00	4,750	34,750	
11	0020314	Đình Nguyễn Mai Hoa	Nữ	21/01/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đa Bắc	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,7	9,3	1,0	0,0	7,25	8,75	7,75	3,500	34,250	
12	0020318	Phạm Hà Linh	Nữ	24/09/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thịnh Lang	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	9,2	1,0	0,0	8,25	6,25	7,75	3,500	32,750	
13	0020306	Phạm Duy Anh	Nam	05/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT DTNT THCS&THPT Kim Bôi	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	8,3	0,0	0,0	8,25	8,75	6,75	3,000	32,750	
14	0020304	Lê Nguyễn Việt Anh	Nam	03/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,5	8,2	0,0	0,0	6,00	5,75	7,50	3,000	28,250	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 14 thí sinh trúng tuyển
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Bùi Văn Đường

Phú Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Án định danh sách trúng tuyển: 14 thí sinh
CHẤM ĐÓC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phùng Quốc Lập

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
Chuyên: Ngữ Văn

STT	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DT Bm Văn-Toán	DT Bm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020109	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	02/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	8,8	0,0	0,0	9,00	9,00	8,00	6,250	44,750	
2	0020158	Nguyễn Thủy Tiên	Nữ	20/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	8,4	0,0	0,0	8,50	9,25	7,25	6,250	43,750	
3	0020070	Vũ Bùi Khánh An	Nữ	11/11/2011	Mường	Tỉnh Ninh Bình	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	8,5	1,0	0,0	8,25	9,00	6,75	6,250	42,750	
4	0020128	Vũ Ngọc Linh	Nữ	25/09/2011	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	8,3	0,0	0,0	7,75	9,50	7,50	5,500	41,250	
5	0020166	Đỗ Bùi Tương Vy	Nữ	06/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,4	8,2	0,0	0,0	8,00	8,50	6,50	6,000	41,000	
6	0020088	Nguyễn Minh Châu	Nữ	18/04/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	TH&THCS Mống Hóa	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,4	8,5	0,0	0,0	8,00	7,75	7,00	6,000	40,750	
7	0020078	Nguyễn Phan Vy Anh	Nữ	23/07/2011	Kinh	Tỉnh Lạng Sơn	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	8,5	0,0	0,0	8,75	7,50	7,25	5,750	40,750	
8	0020148	Nguyễn Yên Nhi	Nữ	06/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,5	8,2	0,0	0,0	8,50	6,75	6,50	6,250	40,500	
9	0020090	Bùi Diệp Chi	Nữ	13/11/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vu Bản	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,9	9,1	1,0	0,0	8,25	6,25	7,75	6,000	40,250	
10	0020167	Hoàng Thảo Vy	Nữ	03/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	8,8	1,0	0,0	8,50	7,00	6,50	6,000	40,000	
11	0020081	Phạm Phương Anh	Nữ	13/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	8,2	0,0	0,0	8,50	8,25	5,25	6,000	40,000	
12	0020108	Nguyễn Minh Hiền	Nữ	18/07/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	14,8	8,1	0,0	0,0	8,25	7,50	6,25	6,000	40,000	
13	0020089	Nguyễn Phạm Minh Châu	Nữ	11/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	8,5	0,0	1,0	8,00	7,75	6,50	5,750	39,500	
14	0020160	Hà Huyền Trang	Nữ	20/02/2011	Thái	Tỉnh Phú Thọ	THCS Mai Châu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,5	9,1	1,0	0,0	8,75	8,75	7,50	4,750	39,250	
15	0020152	Lê Bảo Quyên	Nữ	02/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	8,0	0,0	0,0	8,75	7,75	6,00	5,500	39,000	
16	0020145	Đỗ Yên Nhi	Nữ	13/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	8,6	0,0	0,0	8,75	8,25	7,00	5,000	39,000	
17	0020149	Đặng Mai Phương	Nữ	27/07/2011	Kinh	Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	7,5	0,0	0,0	8,25	8,25	7,25	5,000	38,750	
18	0020077	Nguyễn Minh Anh	Nữ	26/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,7	8,3	0,0	0,0	8,50	6,25	6,50	5,750	38,500	
19	0020146	Nguyễn Hà Nhi	Nữ	22/06/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	8,8	1,0	0,0	7,50	9,00	7,00	5,000	38,500	
20	0020082	Lưu Hải Ngọc Anh	Nữ	01/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	8,1	0,0	0,0	8,25	8,00	6,25	5,250	38,250	
21	0020169	Trần Thị Huyền Vy	Nữ	10/04/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kỳ Sơn	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	8,7	1,0	0,0	8,00	6,75	6,75	5,500	38,000	
22	0020165	Trần Anh Vũ	Nam	29/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	8,3	1,0	0,0	8,00	7,75	6,50	5,250	38,000	
23	0020151	Đỗ Hà Phương	Nữ	12/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,2	7,1	0,0	0,0	9,00	7,75	7,00	4,750	38,000	
24	0020079	Nguyễn Phương Anh	Nữ	11/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Võ Thị Sáu	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,6	7,8	0,0	0,0	7,50	6,75	6,75	5,500	37,500	
25	0020072	Bùi Thị Châu Anh	Nữ	22/11/2010	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	14,7	8,1	0,0	0,0	7,50	6,25	6,25	5,750	37,250	
26	0020080	Phan Huỳnh Anh	Nam	04/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đồng Tiến	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	8,3	0,0	0,0	7,75	6,50	7,00	5,250	37,000	
27	0020135	Lê Thị Thúy Ngân	Nữ	24/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	8,7	0,0	0,0	7,75	7,00	5,50	5,500	36,750	
28	0020162	Nguyễn Thị Bích Vân	Nữ	20/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	8,6	1,0	0,0	7,75	7,50	6,50	5,000	36,750	
29	0020132	Vũ Hoàng Nam	Nam	20/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,8	8,1	0,0	0,0	7,25	7,75	7,50	4,750	36,750	
30	0020124	Phạm Hoàng Khánh Linh	Nữ	10/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,3	8,3	0,0	0,0	8,25	9,25	5,75	4,500	36,750	
31	0020121	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	Nữ	18/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	8,6	0,0	0,0	8,00	7,00	7,25	4,750	36,500	
32	0020096	Đinh Thị Ngọc Doanh	Nữ	16/02/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Dân Chủ	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	8,5	1,0	1,0	7,25	7,75	5,50	5,250	36,250	
33	0020138	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	19/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vu Bản	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,8	8,8	1,0	0,0	8,50	7,75	5,00	5,000	36,250	
34	0020114	Hoàng Khánh Huyền	Nữ	26/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	8,3	1,0	0,0	8,00	6,50	5,75	5,250	36,000	
35	0020094	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	02/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Võ Thị Sáu	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,8	8,2	0,0	0,0	8,00	6,75	6,25	5,000	36,000	
36	0020120	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	10/01/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,4	8,1	0,0	0,0	8,00	8,25	4,75	5,000	36,000	



Handwritten signature or mark at the bottom right corner.

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				ƯT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	ĐTBm Văn+Toán	ĐTBm chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
37	0020143	Đỗ Huyền Nhi	Nữ	02/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	8,0	0,0	0,0	7,50	7,50	6,50	4,750	35,750	
38	0020113	Hoàng Khánh Huyền	Nữ	18/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Mai Châu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,0	9,0	1,0	0,5	7,75	7,00	6,75	4,500	35,000	
39	0020104	Nguyễn Ngọc Hải Hà	Nữ	22/06/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	8,3	1,0	0,0	7,75	7,50	6,25	4,500	35,000	
40	0020159	Hà Bảo Trang	Nữ	01/10/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	8,3	1,0	0,0	7,50	8,25	6,25	4,250	34,750	
41	0020137	Dương Bảo Ngọc	Nữ	25/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Mai Châu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,6	9,0	1,0	1,0	8,00	6,75	4,75	5,000	34,500	
42	0020103	Lê Văn Hà	Nữ	09/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đông Tiến	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	8,5	0,0	0,0	7,00	7,25	6,75	4,500	34,500	
43	0020091	Nguyễn Hà Chi	Nữ	24/09/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Dạ Hợp	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	14,9	8,3	1,0	0,0	8,25	8,75	5,50	4,000	34,500	
44	0020127	Vũ Huyền Linh	Nữ	04/07/2011	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,1	8,1	1,0	0,0	8,00	8,00	6,50	4,000	34,500	
45	0020163	Đào Phạm Thụy Vi	Nữ	19/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đông Tiến	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,7	8,5	0,0	0,0	7,25	5,75	5,75	5,000	33,750	
46	0020142	Đoan Minh Nguyệt	Nữ	21/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	16,4	8,2	0,0	0,0	8,75	6,25	5,25	4,500	33,750	
47	0020131	Vũ Tuyết Mai	Nữ	27/04/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vĩnh Tiên	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,8	8,2	1,0	0,0	7,75	7,25	6,00	4,250	33,750	
48	0020092	Nguyễn Trần Linh Chi	Nữ	21/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	8,1	1,0	0,0	7,00	6,75	6,25	4,500	33,500	
49	0020130	Nguyễn Phương Mai	Nữ	14/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,7	8,0	0,0	0,0	7,50	6,50	6,75	4,250	33,500	
50	0020117	Đặng Huyền Linh	Nữ	04/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Mai Châu	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	8,6	1,0	0,0	8,00	6,50	6,50	4,000	33,000	
51	0020105	Trần Thị Thanh Hà	Nữ	15/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Tân Hòa	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,8	8,2	0,0	0,0	6,00	7,75	7,00	4,000	32,750	
52	0020118	Đình Hà Linh	Nữ	04/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,5	8,0	0,0	0,0	8,00	6,50	4,50	4,500	32,500	
53	0020100	Nguyễn Hương Giang	Nữ	07/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	8,3	0,0	0,0	7,00	7,50	6,00	4,000	32,500	
54	0020133	Đào Bích Ngân	Nữ	06/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,4	8,2	0,0	0,0	7,75	6,25	6,50	4,000	32,500	
55	0020107	Nguyễn Minh Hằng	Nữ	17/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thịnh Lang	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	8,1	1,0	0,0	6,50	7,75	7,00	3,750	32,500	
56	0020071	Bùi Lê Thùy Anh	Nữ	01/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	14,7	8,2	0,0	0,0	8,25	5,50	5,75	4,250	32,250	
57	0020141	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Nữ	01/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	14,9	8,3	0,0	0,0	8,75	6,50	5,00	4,000	32,250	
58	0020125	Quách Yên Linh	Nữ	15/06/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	12,9	7,0	1,0	0,0	7,25	7,50	6,25	3,750	32,250	
59	0020093	Nguyễn Thị Bảo Chúc	Nữ	30/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thịnh Lang	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,7	7,4	1,0	0,0	7,25	6,25	6,50	4,000	32,000	
60	0020112	Dư Khánh Huyền	Nữ	23/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	8,7	1,0	0,0	7,00	6,00	5,25	4,500	31,750	
61	0020116	Hoàng Diễm Kiều	Nữ	26/07/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	PT DTNT THCS&THPT Lương Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	14,6	8,1	1,0	0,0	7,50	6,75	6,25	3,750	31,750	
62	0020084	Nguyễn Ngọc Bích	Nữ	12/06/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,3	7,7	1,0	0,0	7,75	7,25	6,25	3,500	31,750	
63	0020083	Nguyễn Phúc Gia Bảo	Nam	19/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Đạt	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,7	8,1	0,0	0,0	7,50	5,25	5,25	4,500	31,500	
64	0020074	Đỗ Thị Trâm Anh	Nữ	08/06/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	TH&THCS Vạn Mai	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,9	8,1	1,0	0,0	8,00	6,50	4,25	4,250	31,500	
65	0020087	Nguyễn Minh Châu	Nữ	05/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Dạ Hợp	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,4	7,8	0,0	0,0	7,50	7,00	6,50	3,500	31,500	
66	0020073	Đặng Diệu Anh	Nữ	11/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đông Tiến	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,1	8,0	0,0	0,0	7,25	7,25	4,00	4,250	31,250	
67	0020075	Hoàng Trâm Anh	Nữ	18/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Lạc Thịnh	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	17,7	8,7	0,0	0,0	8,00	6,00	6,00	3,750	31,250	
68	0020126	Trần Vũ Uyên Linh	Nữ	11/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Tân Thành	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	8,3	0,0	0,0	7,25	5,25	6,50	4,000	31,000	
69	0020161	Lương Thủy Trâm	Nữ	31/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Triệu Phúc Lịch	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	7,5	1,0	0,0	7,00	7,50	5,25	3,750	31,000	
70	0020106	Nguyễn Thủy Hạnh	Nữ	22/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đông Tiến	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	8,6	0,0	0,0	6,50	8,25	5,00	3,750	31,000	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Trình sách có 70 thí sinh trúng tuyển
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hai Văn Đường

Phú Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đã định danh 70 thí sinh trúng tuyển: 70 thí sinh
GIÁM ĐỐC



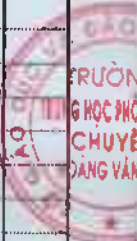
PHÓ GIÁM ĐỐC
Phùng Quốc Lập

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Lịch sử

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DTBm Văn-Toán	DTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020557	Hồ Tuấn Đạt	Nam	24/12/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Khá	14,6	8,8	0,0	0,0	6,25	9,50	7,50	7,500	45,250	
2	0020559	Phạm Thị Thu Hà	Nữ	04/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kỳ Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,4	9,5	0,0	0,0	8,00	7,25	7,50	7,500	45,250	
3	0020564	Hoàng Gia Khiêm	Nam	09/06/2011	Tây	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	9,2	1,0	0,0	8,25	7,00	7,00	7,000	43,250	
4	0020566	Bùi Khánh Linh	Nữ	21/11/2011	Kinh	Tỉnh Lào Cai	THCS Mai Châu	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	9,2	1,0	0,0	8,25	6,50	6,75	7,000	42,500	
5	0020571	Hoàng Yên Nhi	Nữ	14/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	12,8	8,7	0,0	0,0	7,75	7,75	4,75	7,000	41,250	
6	0020562	Trần Phương Hoa	Nữ	17/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kỳ Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,3	9,3	0,0	0,0	7,50	8,00	6,50	6,000	40,000	
7	0020549	Ngô Bảo Châu	Nam	13/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,0	8,2	0,0	0,0	7,25	9,00	6,75	5,500	39,500	
8	0020561	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	04/11/2011	Mường	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,2	8,5	1,0	0,0	7,75	7,75	6,25	5,750	39,000	
9	0020569	Lương Thị Thanh Ngân	Nữ	12/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,7	9,0	0,0	0,0	8,50	7,00	6,25	5,750	39,000	
10	0020581	Phạm Anh Tuấn	Nam	24/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Da Hợp	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,8	8,8	0,0	0,0	6,75	8,25	6,75	5,750	39,000	
11	0020555	Hoàng Ngọc Diệp	Nữ	30/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,2	9,4	0,0	0,0	7,50	7,50	5,50	6,000	38,500	
12	0020565	Nguyễn Ngọc Lam	Nữ	26/01/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Bò	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,7	8,8	1,0	0,0	6,75	6,50	5,75	6,250	37,750	
13	0020580	Trịnh Huyền Trang	Nữ	15/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,1	8,5	0,0	0,0	7,50	6,25	6,75	5,750	37,750	
14	0020575	Nguyễn Đức Quang	Nam	15/04/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,2	9,0	1,0	0,0	7,00	7,75	7,00	5,250	37,500	
15	0020551	Nguyễn Hoàng Mai Chi	Nữ	23/02/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,6	8,4	1,0	0,0	7,50	6,00	5,75	6,000	37,250	
16	0020547	Lê Văn Anh	Nữ	30/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	14,9	8,8	0,0	0,0	7,50	6,75	6,25	5,500	37,000	
17	0020553	Nguyễn Đức Cường	Nam	16/07/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	12,6	8,7	0,0	0,0	6,50	7,25	6,25	5,250	35,750	
18	0020552	Phạm Khánh Chi	Nữ	29/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,4	8,6	0,0	0,0	7,25	7,00	6,25	5,000	35,500	
19	0020560	Đình Trần Nam Hải	Nam	23/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,6	8,5	0,0	0,0	6,50	6,50	6,00	5,000	34,000	
20	0020573	Đặng Hoàng Phương	Nữ	06/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đà Bắc	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,6	8,8	0,0	0,0	7,00	6,25	6,50	4,750	34,000	
21	0020546	Lê Ngọc Anh	Nữ	17/08/2011	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Bò	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	16,0	8,8	1,0	0,0	5,75	5,25	6,50	5,250	33,250	
22	0020570	Nguyễn Linh Ngân	Nữ	01/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,4	8,3	0,0	0,0	8,00	8,00	5,00	4,000	33,000	
23	0020572	Bùi Bảo Như	Nữ	26/10/2011	Mường	Thành phố Hà Nội	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	13,6	8,9	1,0	0,0	6,75	8,50	5,00	4,000	32,250	
24	0020554	Nguyễn Kiên Cường	Nam	22/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,1	8,5	0,0	0,0	7,00	8,50	5,00	3,750	31,750	
25	0020576	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	16/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,7	8,5	0,0	0,0	7,75	7,25	6,25	3,500	31,750	
26	0020582	Phạm Hải Tùng	Nam	20/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	12,8	8,5	0,0	0,0	8,00	7,00	5,50	3,500	31,000	
27	0020544	Hoàng Mai Anh	Nữ	01/07/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	14,8	9,2	1,0	0,0	7,25	4,75	6,75	4,000	30,750	
28	0020550	Nguyễn Hoàng Linh Chi	Nữ	25/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Đạt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,9	8,4	0,0	0,0	7,00	3,25	6,00	4,750	30,500	
29	0020548	Trương Hoàng Bách	Nam	04/06/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,9	8,1	0,0	0,0	7,50	7,75	4,50	3,500	30,250	
30	0020545	Lê Hà Anh	Nữ	30/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Đạt	Tốt	Đạt	Khá	Đạt	Khá	Khá	Tốt	12,5	8,3	0,0	0,0	7,25	3,75	6,00	4,000	29,000	
31	0020567	Bùi Đức Minh	Nam	18/05/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá	Tốt	12,6	8,3	1,0	0,0	7,00	4,50	5,50	3,750	28,250	
32	0020578	Nguyễn Thanh Thu	Nữ	26/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Trung Minh	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	8,5	0,0	0,0	6,50	6,50	6,00	3,000	28,000	
33	0020579	Phan Phương Trang	Nữ	04/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	11,6	8,1	0,0	0,0	7,00	5,00	4,00	3,500	26,500	



Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện			ĐTBm Văn	ĐTBm Toán	ĐTBm môn chuyên	Ngữ văn		
34	0020568	Nguyễn Trà My	Nữ	19/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	12,8	8,6	0,0	0,0	7,25	4,25	4,00	3,250	25,250	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 34 thí sinh trúng tuyển
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Phú Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Án định danh sách trúng tuyển: 34 thí sinh
GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phùng Quốc Lập



DANH SÁCH TRUNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thu

Chuyên: Địa lí

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DTBm Văn+Toán	DTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020608	Phạm Nguyễn Phương Mai	Nữ	31/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	9,0	0,0	0,0	8,50	8,00	6,50	6,500	42,500		
2	0020610	Đặng Công Minh	Nam	11/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Mai Châu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,6	9,0	1,0	0,0	7,75	9,25	6,25	6,000	41,250		
3	0020621	Bùi Nhật Quỳnh	Nữ	19/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vu Bản	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	16,8	9,2	1,0	0,0	8,00	8,00	6,25	5,750	39,500		
4	0020599	Lai Thanh Hiền	Nữ	13/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kỳ Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,6	9,2	0,0	0,0	8,00	8,50	6,50	5,500	39,500		
5	0020627	Mai Mạnh Tùng	Nam	31/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	13,9	8,2	0,0	0,0	8,25	7,00	6,75	5,750	39,250		
6	0020587	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	19/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Đạt	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	14,4	8,3	0,0	0,0	8,25	8,00	6,25	5,500	39,000		
7	0020588	Vũ Đăng Châu Anh	Nữ	16/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đồng Thiên	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	16,3	8,8	0,0	0,0	7,00	5,75	6,00	6,500	38,250		
8	0020589	Phạm Thanh Bách	Nam	22/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Võ Thị Sáu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,6	9,0	0,0	0,0	8,25	7,50	5,50	5,000	36,250		
9	0020594	Trần Hoàng Đức	Nam	12/09/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,0	8,3	0,0	0,5	7,00	8,00	6,00	5,000	36,000		
10	0020615	Đỗ Mai Nhi	Nữ	06/02/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	13,9	8,4	1,0	0,0	7,00	6,75	7,00	5,000	35,750		
11	0020631	Vũ Thu Uyên	Nữ	30/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,8	9,7	0,0	0,0	8,00	7,25	6,75	4,500	35,500		
12	0020613	Nguyễn Bùi Thảo Nguyễn	Nữ	19/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	14,0	8,1	0,0	0,0	7,75	8,00	6,00	4,500	35,250		
13	0020623	Bùi Thanh Thảo	Nữ	09/12/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Khá	Khá	15,3	8,4	1,0	0,0	8,00	7,25	7,25	4,250	35,250		
14	0020584	Đình Nguyễn Bình An	Nam	05/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,1	8,6	0,0	0,0	7,25	8,75	6,50	4,250	35,250		
15	0020630	Trần Thu Uyên	Nữ	05/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	9,1	1,0	0,0	7,25	7,50	6,00	4,750	35,000		
16	0020609	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	05/09/2011	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	TH&THCS Tân Hòa	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	8,0	0,0	0,0	7,25	8,50	6,50	4,250	35,000		
17	0020602	Nguyễn Minh Huyền	Nữ	30/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thịnh Lang	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	14,5	8,3	1,0	0,0	7,50	5,50	6,75	5,000	34,750		
18	0020632	Xa Hà Khanh Uyên	Nữ	31/07/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đà Bắc	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	15,7	8,8	1,0	0,0	7,50	8,50	6,00	4,250	34,750		
19	0020624	Bùi Anh Thư	Nữ	27/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thái Bình	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	14,6	8,8	0,0	0,0	7,00	7,00	6,00	4,750	34,250		
20	0020604	Nguyễn Minh Khánh	Nữ	25/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	14,8	8,0	1,0	0,0	8,50	8,00	5,75	4,000	34,250		
21	0020616	Uông Uyên Nhi	Nữ	24/11/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	14,9	8,1	0,0	0,0	8,00	6,75	5,75	4,500	34,000		
22	0020598	Đình Quỳnh Bảo Hân	Nữ	27/08/2011	Mường	Thành phố Hà Nội	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	14,9	8,4	1,0	0,0	7,50	7,25	6,25	4,000	33,000		
23	0020628	Nguyễn Lê Cẩm Tú	Nữ	25/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Văn Mai	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	8,7	1,0	0,0	7,75	5,00	5,00	5,000	32,750		
24	0020607	Nguyễn Hương Ly	Nữ	19/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Võ Thị Sáu	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	15,9	9,0	0,0	0,0	8,50	6,00	6,00	4,000	32,500		
25	0020605	Đỗ Tuệ Lâm	Nữ	10/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thịnh Lang	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	14,6	8,5	0,0	0,0	8,00	6,00	6,50	4,000	32,500		
26	0020603	Nguyễn Minh Huyền	Nữ	25/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	14,8	8,6	0,0	0,0	7,50	7,25	7,00	3,500	32,250		
27	0020592	Lê Ngọc Diệp	Nữ	23/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Đạt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	13,9	8,7	0,0	0,0	7,50	4,50	6,50	4,500	32,000		
28	0020612	Đình Bảo Ngọc	Nữ	08/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Đạt	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	13,9	6,9	1,0	0,0	7,50	5,50	7,00	4,000	32,000		
29	0020586	Nguyễn Ngọc Tú Anh	Nữ	09/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	15,4	9,0	0,0	0,0	7,00	5,00	5,50	4,750	31,750		
30	0020611	Đoàn Thị Hồng Ngát	Nữ	23/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Tân Hòa	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	15,2	8,4	0,0	0,0	6,25	7,00	6,50	4,000	31,750		
31	0020626	Bùi Thanh Tùng	Nam	01/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Đạt	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	14,5	8,3	0,0	0,0	6,50	7,75	6,25	3,750	31,750		
32	0020590	Lương Mai Chi	Nữ	28/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT thực hành CLC Nguyễn Tài Thành	Khá	Tốt	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Khá	15,4	8,4	0,0	0,0	6,50	6,25	6,00	4,000	30,750		
33	0020619	Lương Thảo Phương	Nữ	05/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	14,2	8,7	0,0	0,0	7,75	6,50	3,50	4,250	30,500		

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DTB Vào	DTB môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
34	0020629	Nguyễn Minh Tú	Nam	07/06/2011	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	THCS Cao Phong	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	8,6	1,0	0,0	6,50	5,50	5,75	4,000	29,750	
35	0020618	Doãn Quỳnh Phương	Nữ	30/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thái Bình	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,1	8,8	1,0	0,0	7,25	6,75	5,00	3,500	29,500	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 35 thí sinh trúng tuyển
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hoàng Văn Dương

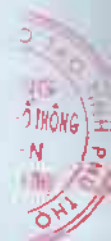
Phù Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ấn định danh sách trúng tuyển: 35 thí sinh
GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phùng Quốc Lập



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Tiếng Anh

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				LƯT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DTBm Văn+Toán	DTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020235	Lưu Xuân Mai	Nữ	30/10/2011	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	TH&THCS Vô Thị Sáu	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,5	10,0	0,0	0,0	8,75	10,00	8,00	7,400	48,950	
2	0020204	Trần Hà Giang	Nữ	05/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	9,2	0,0	0,0	8,25	9,75	7,75	6,900	46,450	
3	0020182	Dương Gia Bảo	Nam	11/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	9,7	0,0	0,0	7,50	9,50	7,50	7,300	46,400	
4	0020231	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	29/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,8	9,8	0,0	0,0	8,50	10,00	7,50	6,800	46,400	
5	0020234	Đinh Ngọc Ánh Mai	Nữ	07/04/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kỳ Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,7	9,7	1,0	0,0	7,75	9,75	7,50	7,000	46,000	
6	0020227	Dương Hạnh Linh	Nữ	26/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	9,2	0,0	0,0	8,50	9,50	7,25	6,700	45,350	
7	0020194	Hoàng Ngọc Diệp	Nữ	07/12/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	9,1	0,0	0,0	8,25	9,50	7,50	6,700	45,350	
8	0020211	Nguyễn Đức Hoàng	Nam	09/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	9,5	0,0	0,0	7,00	9,50	8,00	6,800	44,900	
9	0020281	Nguyễn Long Vũ	Nam	11/11/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Đạt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	12,2	9,1	0,0	0,0	5,75	9,75	6,50	7,500	44,500	
10	0020216	Đinh Thị Minh Huyền	Nữ	26/03/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kỳ Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,4	9,6	1,0	0,0	8,50	9,50	7,75	6,100	44,050	
11	0020253	Đoan Bảo Nhi	Nữ	13/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đa Bắc	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,8	9,4	1,0	0,0	7,75	10,00	8,50	5,900	43,950	
12	0020242	Ngô Thành Nam	Nam	24/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	9,0	0,0	0,0	8,75	9,50	7,50	6,000	43,750	
13	0020250	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	05/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,4	0,0	0,0	8,00	9,75	6,75	6,400	43,700	
14	0020243	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	22/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,4	9,1	0,0	0,0	6,75	10,00	7,25	6,500	43,500	
15	0020236	Phùng Khánh Mai	Nữ	22/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đồng Tiền	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	9,5	0,0	0,0	7,75	9,75	6,75	6,400	43,450	
16	0020224	Bùi Hoàng Ngọc Lan	Nữ	20/02/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Yên Lạc	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,8	9,7	1,0	0,0	8,25	10,00	7,75	5,800	43,400	
17	0020174	Lê Anh	Nam	04/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	9,1	0,0	0,0	7,75	9,75	7,50	6,000	43,000	
18	0020263	Nguyễn Sỹ Thăng	Nam	30/07/2011	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	TH&THCS Vụ Bản	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	9,4	1,0	0,0	7,25	9,75	7,25	6,200	42,850	
19	0020181	Nguyễn Quang Bách	Nam	30/10/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	14,7	9,2	1,0	0,0	6,00	9,75	7,75	6,400	42,700	
20	0020265	Đàm Anh Thu	Nữ	12/09/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	9,3	0,0	0,0	8,25	9,75	6,50	6,000	42,500	
21	0020219	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	29/03/2011	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,4	9,4	0,0	0,0	8,75	9,75	7,50	5,500	42,500	
22	0020196	Bùi Đức Dũng	Nam	03/06/2011	Mường	TP Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,4	1,0	0,0	8,00	9,75	7,25	5,800	42,400	
23	0020189	Bùi Thảo Chi	Nữ	14/02/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,4	9,4	1,0	0,0	8,00	9,75	8,00	5,500	42,250	
24	0020241	Bùi Đức Nam	Nam	14/05/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	PT thực hành CLC Nguyễn Tài Thanh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	9,3	1,0	0,0	7,50	9,50	6,50	6,200	42,100	
25	0020198	Phan Công Dũng	Nam	21/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	9,5	0,0	0,0	8,00	9,00	8,00	5,700	42,100	
26	0020190	Nguyễn Khánh Chi	Nữ	28/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	9,2	0,0	0,0	6,75	9,25	7,00	6,300	41,900	
27	0020238	Nguyễn Dương Quang Minh	Nam	04/03/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	9,6	1,0	0,0	7,75	10,00	7,00	5,700	41,850	
28	0020212	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	30/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vinh Tiên	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	8,7	1,0	0,0	7,75	9,50	7,50	5,700	41,850	
29	0020229	Nghiêm Vũ Thảo Linh	Nữ	28/08/2011	Kinh	TP Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	9,1	0,0	0,0	8,00	9,50	7,50	5,500	41,500	
30	0020239	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	28/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,3	8,9	0,0	0,0	8,00	9,75	7,25	5,500	41,500	
31	0020269	Hà Nguyễn Huyền Thương	Nữ	05/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	9,2	0,0	0,0	8,50	9,75	7,25	5,300	41,400	
32	0020213	Vũ Minh Hoàng	Nam	30/08/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Đồng Tiền	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	16,1	9,2	0,0	0,0	7,00	9,75	7,50	5,700	41,350	
33	0020203	Bùi Triệu Hương Giang	Nữ	03/06/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thông Nhứt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	8,8	1,0	0,0	7,75	9,75	7,50	5,400	41,200	
34	0020217	Lê Ngọc Huyền	Nữ	07/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,4	9,4	0,0	0,0	8,00	9,75	6,00	5,800	41,150	
35	0020195	Trương Ngọc Diệp	Nữ	28/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,3	0,0	0,0	8,00	9,75	7,75	5,200	41,100	
36	0020271	Đào Ngọc Trâm	Nữ	18/12/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,1	0,0	0,0	8,00	10,00	7,50	5,200	41,100	

ĐẶC
TRƯỜNG
THPT CHUYÊN
HOÀNG VĂN THỤ
CHUYÊN
TIẾNG ANH

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	ĐTBm Văn	ĐTBm Toán			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
37	0020222	Vũ Hoàng Khánh	Nam	31/05/2011	Kinh	Tỉnh Nghệ An	TH&THCS Trung Minh	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	9,8	0,0	0,0	6,25	9,25	7,25	6,100	41,050	
38	0020247	Nguyễn Bảo Ngân	Nữ	07/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	9,8	1,0	0,0	8,75	9,75	6,25	5,400	40,950	
39	0020259	Nguyễn Hải Sơn	Nam	05/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	13,6	8,7	0,0	0,0	6,75	9,25	6,25	6,200	40,850	
40	0020179	Phạm Minh Anh	Nữ	05/06/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	8,8	0,0	0,0	7,75	9,75	8,00	5,100	40,800	
41	0020225	Trần Tuệ Lâm	Nữ	11/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,3	8,7	0,0	0,0	8,75	9,75	7,50	4,900	40,700	
42	0020267	Lai Thị Bảo Thu	Nữ	14/08/2011	Mường	Thành phố Hà Nội	PT DTNT THCS&THPT Lương Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,6	9,1	1,0	0,0	8,25	9,25	8,00	4,900	40,200	
43	0020260	Đặng Thị Phương Thanh	Nữ	30/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,6	9,1	1,0	0,0	7,50	9,50	7,50	5,200	40,100	
44	0020257	Ngô Bảo Phương	Nữ	29/11/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	8,7	0,0	0,0	8,25	9,50	6,25	5,300	39,900	
45	0020171	Bùi Đỗ Diệp Anh	Nữ	28/07/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,4	9,0	1,0	0,0	8,00	9,75	6,50	5,200	39,850	
46	0020215	Nguyễn Nam Huy	Nam	01/12/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	14,3	9,2	0,0	0,0	7,50	9,50	6,00	5,600	39,800	
47	0020220	Lê Ngọc Khánh	Nữ	26/09/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	PT Quốc gia CLC Nguyễn Tất Thành	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	9,4	1,0	0,0	8,00	9,25	6,25	5,400	39,700	
48	0020201	Đỗ Tuệ Đức	Nam	21/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,3	9,1	0,0	0,0	7,75	9,00	7,50	5,100	39,550	
49	0020172	Đặng Diệp Anh	Nữ	26/12/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	8,9	0,0	0,0	7,00	9,25	6,75	5,500	39,500	
50	0020230	Ngô Diệu Linh	Nữ	18/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,1	9,3	0,0	0,0	8,25	8,75	7,50	5,000	39,500	
51	0020240	Phạm Minh Minh	Nữ	04/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	14,5	8,9	0,0	0,0	8,00	9,50	7,00	5,000	39,500	
52	0020255	Nguyễn Đăng Ninh	Nam	11/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Vĩnh Tiến	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	9,3	1,0	0,5	5,50	9,50	8,00	5,400	39,200	
53	0020268	Trương Thị Anh Thư	Nữ	01/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đồng Tiên	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	9,1	0,0	0,0	7,50	10,00	7,00	4,900	39,200	
54	0020261	Hoàng Đỗ Tiên Thành	Nam	30/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	8,9	0,0	0,0	7,00	9,75	8,00	4,800	39,150	
55	0020178	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	19/07/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	TH&THCS Tân Hòa	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	9,2	0,0	0,0	8,00	9,50	7,75	4,600	39,050	
56	0020274	Lê Tuyên	Nam	05/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Bãi Lang	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,9	9,9	0,0	0,0	8,00	9,25	6,75	5,000	39,000	
57	0020251	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	11/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	8,7	0,0	0,0	8,75	9,50	7,25	4,500	39,000	
58	0020275	Trần Anh Tú	Nam	08/12/2011	Kinh	Tỉnh Thái Nguyên	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	14,7	8,5	0,0	0,0	8,00	9,75	7,75	4,500	39,000	
59	0020276	Trần Tuấn Tú	Nam	18/09/2011	Kinh	Tỉnh Điện Biên	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	14,8	9,1	0,0	0,0	7,25	9,75	7,75	4,700	38,850	
60	0020258	Phan Hoàng Như Quỳnh	Nữ	27/09/2011	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	9,1	0,0	0,0	6,75	9,25	8,00	4,900	38,700	
61	0020188	Trần Ngọc Minh Châu	Nữ	15/11/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Bò	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,7	9,6	1,0	0,0	6,25	9,50	7,50	5,100	38,550	
62	0020254	Bùi Đăng An Ninh	Nữ	01/08/2011	Mường	Thành phố Hà Nội	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,8	9,2	1,0	0,0	8,50	9,25	7,00	4,600	38,550	
63	0020184	Nguyễn Ngọc Bảo	Nữ	05/12/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,4	8,7	1,0	0,0	7,25	9,25	7,00	5,000	38,500	
64	0020210	Trần Minh Hiếu	Nam	10/04/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Yên Lạc	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	9,3	1,0	0,0	7,75	9,25	7,00	4,800	38,400	
65	0020280	Hoàng Vũ	Nam	25/05/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Cửu Long	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	8,4	1,0	0,0	6,25	9,25	7,25	5,200	38,350	
66	0020232	Nguyễn Thảo Linh	Nữ	08/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	9,3	0,0	0,0	7,75	9,75	6,75	4,700	38,350	
67	0020249	Triệu Linh Ngân	Nữ	15/01/2011	Dao	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	9,2	1,0	0,0	8,25	10,00	6,75	4,300	37,900	
68	0020180	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	09/09/2011	Kinh	Tỉnh Hòa Bình	TH&THCS Tân Hòa	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	9,3	0,0	0,0	8,00	9,75	7,25	4,300	37,900	
69	0020192	Nguyễn Việt Cường	Nam	15/03/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	PT DTNT THCS&THPT Kim Bôi	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,8	8,8	1,0	0,0	6,50	9,50	6,25	5,200	37,850	
70	0020233	Bùi Thị Ngọc Mai	Nữ	29/04/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,5	9,0	1,0	0,0	8,25	9,25	6,75	4,500	37,750	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

Phú Thọ, ngày 25 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Danh sách có 70 thí sinh trúng tuyển

Đến mức tuyển sinh trúng tuyển: 70 thí sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

KIỂM ĐỐC



Bùi Văn Dương

PHÓ GIÁM ĐỐC
Mường Quế Lập

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Tiếng Pháp (thi bằng Tiếng Anh)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện			ĐTBm Văn+Toán	ĐTBm môn chuyên	Ngữ văn	Tiếng Anh		
1	0020712	Bùi Bảo Ngọc	Nữ	02/12/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,2	9,0	1,0	0,0	8,50	9,50	7,25	5,100	40,550	
2	0020713	Bùi Thanh Tâm	Nữ	19/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	12,4	8,3	0,0	0,0	8,00	9,50	6,50	5,000	39,000	
3	0020703	Nguyễn Việt Cường	Nam	06/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	8,9	1,0	0,0	8,00	9,25	7,25	4,600	38,300	
4	0020701	Đình Hà Bách	Nam	02/01/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,6	8,6	1,0	0,0	7,25	9,75	7,25	4,600	38,050	
5	0020707	Nguyễn Tiến Huy	Nam	23/10/2011	Mường	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,2	7,9	1,0	0,0	7,00	8,75	7,50	4,900	37,950	
6	0020718	Đặng Thị Hải Yến	Nữ	10/01/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	14,6	8,7	0,0	0,0	6,75	9,25	7,50	4,500	37,000	
7	0020698	Bùi Hoàng Mai Anh	Nữ	27/02/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	12,6	7,5	0,0	0,0	6,75	9,25	7,25	4,500	36,750	
8	0020710	Phạm Đỗ Hải Nam	Nam	23/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,7	8,6	0,0	0,0	6,75	8,75	6,25	3,800	33,150	
9	0020708	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	08/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đa Bắc	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	9,0	1,0	0,0	7,50	9,00	6,50	3,100	32,300	
10	0020700	Đặng Hoài Anh	Nữ	04/05/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,0	8,1	1,0	0,0	7,00	9,00	6,50	3,000	31,500	
11	0020714	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	21/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Trung Minh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	8,6	0,0	0,0	7,00	9,00	6,50	3,000	31,500	
12	0020706	Phạm Minh Hiếu	Nam	21/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,8	8,4	0,0	0,0	6,50	9,00	6,00	3,300	31,400	
13	0020699	Bùi Việt Anh	Nam	24/05/2011	Mường	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,2	7,8	1,0	0,0	7,25	8,75	4,75	3,300	30,650	
14	0020711	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	Nữ	14/09/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Yên Mông	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,2	8,8	1,0	0,0	7,00	8,75	5,25	3,000	30,000	
15	0020704	Nguyễn Trung Dũng	Nam	26/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,5	8,0	0,0	0,0	6,25	7,50	5,00	3,100	28,050	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 15 thí sinh trúng tuyển
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Phú Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Danh sách trúng tuyển: 15 thí sinh
LIAM ĐOC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phòng Quốc Lập

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Tiếng Pháp (thi bằng Toán)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện			ĐTBm Văn-Toán	ĐTBm môn chuyên	Ngữ văn	Tiếng Anh		
1	0020739	Vì Thái Khang	Nam	14/09/2011	Thái	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Khá	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,8	8,0	1,0	0,0	7,50	7,00	7,50	7,500	44,500	
2	0020757	Nguyễn Trần Bảo Trung	Nam	30/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,5	8,2	0,0	0,0	6,50	8,50	7,00	7,500	44,500	
3	0020726	Phạm Thành Công	Nam	15/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	16,9	8,7	0,0	0,0	7,50	4,00	8,00	8,000	43,500	
4	0020743	Lê Ngọc Thảo Minh	Nữ	10/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,1	8,5	0,0	0,0	7,00	6,00	7,75	7,500	43,250	
5	0020735	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nam	18/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Đạt	Tốt	Đạt	Khá	Đạt	Khá	Khá	Tốt	14,1	8,0	0,0	0,0	6,75	9,00	5,75	7,250	43,250	
6	0020752	Đặng Minh Thu	Nữ	29/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,3	8,0	0,0	0,0	7,75	6,50	7,00	7,250	43,000	
7	0020759	Phi Mạnh Tùng	Nam	11/11/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,5	7,2	0,0	0,0	7,00	8,25	6,50	7,000	42,750	
8	0020755	Nguyễn Hà Trang	Nữ	30/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Tân Thành	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	8,9	1,0	0,0	7,25	9,50	7,25	6,250	42,750	
9	0020748	Vương Anh Quân	Nam	05/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,8	7,4	1,0	0,0	6,50	8,00	7,00	7,000	42,500	
10	0020742	Nguyễn Phương Linh	Nữ	08/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Yên Mông	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	8,6	0,0	0,0	7,25	7,50	6,75	7,000	42,500	
11	0020745	Phạm Tuấn Minh	Nam	25/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Khá	Đạt	Khá	Đạt	Khá	Khá	Tốt	15,1	7,1	0,0	0,0	7,75	7,25	6,50	7,000	42,500	
12	0020727	Nguyễn Lê Đan Diệp	Nữ	02/03/2011	Kinh	Tỉnh Điện Biên	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	8,7	0,0	0,5	7,00	7,25	7,50	6,750	42,000	
13	0020720	Trần Thu An	Nữ	22/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,4	8,5	0,0	0,0	6,75	7,75	7,00	6,750	41,750	
14	0020730	Nguyễn Thuý Dương	Nữ	16/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	8,5	0,0	0,0	6,50	8,00	6,75	6,500	40,750	
15	0020736	Phạm Duy Hoàng	Nam	09/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,6	7,3	0,0	0,0	6,25	6,75	6,25	7,000	40,250	
16	0020758	Bùi Việt Bảo Trúc	Nữ	14/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	14,5	6,8	0,0	0,0	8,00	6,50	6,75	6,250	40,000	
17	0020725	Nguyễn An Bình	Nữ	06/06/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,8	8,4	1,0	0,0	6,25	8,00	5,50	6,500	39,250	
18	0020747	Nguyễn Minh Nghĩa	Nam	19/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đà Bắc	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,6	7,6	1,0	0,0	6,50	7,25	5,50	6,500	38,750	
19	0020723	Đình Gia Báo	Nam	30/05/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	16,1	7,9	1,0	0,0	7,50	7,25	6,75	5,750	38,750	
20	0020738	Hà Thu Hương	Nữ	20/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Đạt	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,2	6,5	0,0	0,0	6,50	6,75	7,25	6,000	38,500	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 20 thí sinh trúng tuyển
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Phù Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

là danh sách trúng tuyển: 20 thí sinh
GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phùng Quốc Lập

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Tiếng Nga (thi bằng Tiếng Anh)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	ĐTB _h Văn-Toán	ĐTB _h môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020650	Quách Hữu Thiện	Nam	28/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,6	8,0	0,0	0,0	8,00	9,00	4,50	4,200	34,100	
2	0020634	Trần Tú Anh	Nữ	20/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,1	8,9	0,0	0,0	7,25	7,75	6,50	3,800	32,900	
3	0020633	Trần Phạm Diệp Anh	Nữ	04/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đông Tiến	Khá	Tốt	Tốt	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,5	8,9	0,0	0,0	6,75	8,75	6,00	3,200	31,100	
4	0020652	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	29/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,6	8,0	1,0	0,0	6,50	8,75	5,75	3,200	30,600	
5	0020639	Nguyễn Minh Hải	Nam	31/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	13,1	7,1	0,0	0,0	7,25	8,25	4,25	3,600	30,550	
6	0020642	Khà Lan Hương	Nữ	18/02/2011	Thái	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,8	8,2	1,0	0,0	7,75	7,25	6,50	3,000	30,500	
7	0020644	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	19/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,4	8,6	0,0	0,0	8,00	8,25	4,00	3,100	29,550	
8	0020635	Lê Gia Bảo	Nam	24/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,8	6,8	0,0	0,0	7,00	8,00	4,75	3,000	28,750	
9	0020645	Nguyễn Huyền My	Nữ	16/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Tú Xã	Đạt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,2	7,2	0,0	0,0	6,25	8,50	4,50	3,000	28,250	
10	0020641	Đỗ Gia Hưng	Nam	28/10/2011	Thái	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	12,6	8,2	1,0	0,0	5,75	7,50	4,25	3,000	26,500	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 10 thí sinh trúng tuyển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hải Văn Đường

Phú Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đã lập danh sách trúng tuyển: 10 thí sinh

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phùng Quốc Đạt

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Tiếng Nga (thi bằng Toán)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	ĐTBm Văn-Toán	ĐTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020682	Trần Khánh Linh	Nữ	21/01/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,3	9,2	0,0	0,0	7,50	8,00	8,00	7,750	46,750	
2	0020656	Đỗ Ngọc An	Nam	19/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thịnh Lang	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,2	8,2	0,0	0,0	7,75	8,25	8,00	7,500	46,500	
3	0020672	Đình Phúc Đức	Nam	21/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thái Bình	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	8,7	1,0	0,0	6,25	8,25	7,75	7,750	45,500	
4	0020675	Đặng Ngọc Hải	Nam	21/09/2011	Giáy	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thịnh Lang	Khá	Tốt	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá	Tốt	14,8	7,5	1,0	0,0	6,50	8,75	7,75	7,500	45,500	
5	0020657	Cao Tuấn Anh	Nam	05/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,6	7,8	0,0	0,0	7,50	7,25	6,50	8,000	45,250	
6	0020691	Nguyễn Văn Quỳnh	Nữ	07/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,1	8,0	0,0	0,0	8,25	7,25	7,25	7,500	45,250	
7	0020688	Hoàng Nam Phong	Nam	28/09/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,5	8,7	0,0	0,0	6,75	6,00	8,00	8,000	44,750	
8	0020669	Đỗ Thái Dương	Nam	21/01/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,4	8,1	0,0	0,0	6,25	6,50	8,00	7,750	44,000	
9	0020673	Nguyễn Hương Giang	Nữ	04/07/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	TH&THCS Tân Thành	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	8,3	0,0	0,0	5,00	8,75	7,75	7,250	43,250	
10	0020670	Đình Hải Đăng	Nam	16/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,3	7,2	0,0	0,0	6,00	7,25	6,50	7,750	43,000	
11	0020679	Bùi Tuấn Kiên	Nam	15/10/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Đạt	Khá	Đạt	Khá	Đạt	Khá	Khá	Tốt	15,6	8,2	1,0	0,0	5,50	7,25	7,50	7,500	42,750	
12	0020694	Trần Huyền Trang	Nữ	16/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thịnh Lang	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	15,1	8,1	0,0	0,0	8,00	5,75	6,75	7,250	42,250	
13	0020683	Nguyễn Trung Hoàng Minh	Nam	30/09/2011	Kinh	TP Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Đạt	Khá	Khá	Khá	Khá	Tốt	14,5	7,2	0,0	0,0	7,25	6,75	7,00	7,000	42,000	
14	0020677	Hoàng Trung Hiếu	Nam	13/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Mai Châu	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,2	8,6	1,0	0,0	5,00	8,00	7,75	7,000	41,750	
15	0020693	Nguyễn Thu Trang	Nữ	08/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Cao Phong	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,6	9,1	1,0	0,0	8,00	6,75	6,50	6,750	41,500	
16	0020665	Nguyễn Thảo Chi	Nữ	03/11/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kỳ Sơn	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	16,7	9,0	1,0	0,0	5,75	7,25	6,50	7,250	41,250	
17	0020695	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	10/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	14,6	8,0	0,0	0,0	7,25	9,00	7,00	6,000	41,250	
18	0020674	Nguyễn Khanh Hà	Nữ	16/07/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,8	8,7	0,0	0,0	7,50	8,75	7,25	5,750	40,750	
19	0020684	Bùi Trọng Nghĩa	Nam	20/05/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Hữu Nghị	Đạt	Khá	Khá	Tốt	Khá	Khá	Khá	Tốt	14,7	8,2	0,0	0,0	6,50	3,75	7,50	7,500	40,250	
20	0020662	Vũ Gia Bảo	Nam	14/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,2	8,4	1,0	0,0	5,75	4,75	8,00	7,000	39,500	
21	0020667	Chu Thị Ngọc Diệp	Nữ	11/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Võ Thị Sáu	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,3	7,7	0,0	0,0	6,75	9,00	7,00	5,500	39,250	
22	0020671	Nguyễn Hải Đăng	Nam	16/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Đông Tiên	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,0	7,1	0,0	0,0	5,50	7,25	5,25	7,000	39,000	
23	0020685	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	02/12/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Khá	Khá	Tốt	14,8	7,0	1,0	0,0	7,00	4,25	6,75	6,750	38,250	
24	0020689	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Nữ	20/05/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	14,1	6,8	0,0	0,0	8,00	5,50	6,00	6,250	38,250	
25	0020654	Bùi Tường An	Nữ	25/12/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Đạt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	13,6	7,1	0,0	0,0	7,25	6,25	5,75	6,000	37,250	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 25 thí sinh trúng tuyển
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hải Văn Đường

Phu Thọ, ngày 24 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

An định danh sách trúng tuyển 25 thí sinh
GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phùng Quốc Lập

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Tiếng Trung Quốc (thi bằng Tiếng Anh)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	DTBm Vào>Toán	DTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020788	Vi Thanh Tâm	Nữ	04/03/2011	Thái	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghi	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,7	9,6	1,0	0,0	8,00	9,50	7,50	6,300	43,900		
2	0020767	Phạm Tú Diệp	Nữ	26/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	9,0	0,0	0,0	7,75	9,00	7,00	5,400	39,950		
3	0020762	Bùi Khánh An	Nữ	03/09/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	PT Liên cấp Đa Hợp	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	9,0	1,0	0,0	8,50	9,00	7,75	4,600	39,050		
4	0020785	Tống Trần Thu Ngân	Nữ	03/08/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	PT Liên cấp Đa Hợp	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,5	9,3	0,0	0,0	7,50	9,25	8,00	4,700	38,850		
5	0020784	Bùi Tú Ngân	Nữ	21/09/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Gia Cẩm	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,0	8,8	1,0	0,0	8,25	9,50	7,50	4,000	37,250		
6	0020769	Lưu Nguyễn Thủy Dương	Nữ	14/07/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	8,0	0,0	0,0	7,75	9,50	7,00	4,300	37,150		
7	0020764	Nguyễn Châu Anh	Nữ	06/08/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,7	8,5	1,0	0,0	8,00	9,25	7,50	3,800	36,150		
8	0020763	Trần Bảo An	Nữ	20/04/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Văn Lang	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	15,7	8,6	0,0	0,0	8,50	9,75	7,00	3,500	35,750		
9	0020782	Hoàng Gia Minh	Nam	05/04/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	13,8	8,3	1,0	0,0	7,00	9,50	7,50	3,600	34,800		
10	0020771	Triệu Hoàng Hải	Nam	07/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	PT DTNT THCS&THPT Kim Bôi	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,4	9,2	0,0	0,0	7,75	9,25	7,50	3,400	34,700		
11	0020773	Nguyễn Thị Minh Huyền	Nữ	10/12/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Thái Bình	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	14,7	9,1	1,0	0,0	6,75	9,25	5,50	3,900	33,200		
12	0020779	Phạm Thảo Linh	Nữ	16/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,5	8,1	0,0	0,0	8,25	8,75	6,50	3,100	32,800		
13	0020787	Lê San San	Nữ	08/09/2011	Kinh	Hà Tĩnh	Lương Mỹ	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	14,8	9,0	0,0	0,0	7,00	9,00	6,75	3,300	32,650		
14	0020786	Nguyễn Diệu Ngọc	Nữ	20/05/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Hạ Bi	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,8	9,3	1,0	0,5	8,25	9,50	5,75	3,000	32,500		
15	0020783	Nguyễn Việt Nam	Nam	18/07/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Đạt	Khá	Khá	13,4	7,4	1,0	0,0	5,75	8,75	6,25	3,800	32,150		
16	0020765	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	13/06/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	15,9	8,4	1,0	0,0	7,25	9,50	5,25	3,200	31,600		
17	0020781	Đào Tuệ Mẫn	Nữ	13/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lê Quý Đôn	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	13,9	8,6	1,0	0,0	6,75	8,50	5,00	3,200	29,850		

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 17 thí sinh trúng tuyển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH





Trần Văn Đường

Phú Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đã định danh trúng tuyển: 17 thí sinh

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phùng Quốc Dũng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

Hội đồng tuyển sinh: THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ

Chuyên: Tiếng Trung Quốc (thi bằng Toán)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường	Kết quả lớp 6		Kết quả lớp 7		Kết quả lớp 8		Kết quả lớp 9				UT	KK	Điểm thi				Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	Học tập	Rèn luyện	ĐTBm Văn+Toán	ĐTBm môn chuyên			Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên		
1	0020850	Bùi Hương Trà	Nữ	10/04/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	8,6	1,0	0,0	7,75	9,25	8,00	9,000	52,000	
2	0020798	Trương Thanh Bình	Nam	04/03/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Kỳ Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	9,1	0,0	0,0	8,00	8,50	8,50	8,500	50,500	
3	0020844	Trần Phương Thảo	Nữ	22/05/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Lý Tự Trọng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	17,3	8,9	0,0	0,0	7,50	7,50	7,50	9,000	49,500	
4	0020792	Đào Quỳnh Anh	Nữ	21/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	TH&THCS Quỳnh Lâm	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	8,6	0,0	1,0	9,00	9,25	7,25	8,000	49,500	
5	0020805	Nguyễn Ánh Dương	Nữ	06/10/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,9	8,9	0,0	0,0	8,00	7,75	8,00	8,500	49,250	
6	0020812	Nguyễn Gia Hán	Nữ	10/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Hữu Nghị	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	8,7	0,0	0,0	7,25	10,00	8,00	8,000	49,250	
7	0020804	Đỗ Đức Dũng	Nam	19/02/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	15,1	8,8	0,0	0,0	7,25	8,50	8,00	8,250	48,500	
8	0020827	Lê Phan Hà My	Nữ	19/08/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	8,6	1,0	0,0	8,25	9,00	8,00	7,750	48,500	
9	0020826	Lê Thị Thanh Mai	Nữ	19/03/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,0	8,5	1,0	0,0	8,50	7,50	7,50	8,250	48,250	
10	0020803	Nguyễn Ngọc Duy	Nam	16/01/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	18,0	9,0	1,0	0,0	8,75	7,50	8,00	8,000	48,250	
11	0020823	Bùi Thị Hoa Lộc	Nữ	05/07/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	PT DTNT THCS&THPT Kim Bài	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	9,0	1,0	0,0	7,50	9,25	8,00	7,750	48,000	
12	0020802	Bùi Vĩnh Cường	Nam	25/08/2011	Kinh	Thành phố Hà Nội	THCS Đồng Tiền	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,5	9,0	0,0	0,0	8,00	9,50	8,00	7,500	48,000	
13	0020834	Lê Phan Bảo Nhi	Nữ	27/08/2011	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	TH&THCS Mông Hóa	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	17,2	9,2	0,0	0,0	6,25	9,00	7,50	8,250	47,500	
14	0020809	Nguyễn Minh Giang	Nữ	28/08/2011	Mường	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kỳ Sơn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,8	8,7	1,0	0,0	7,00	8,50	8,00	8,000	47,500	
15	0020854	Nguyễn Lê Hạ Vy	Nữ	11/11/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Kim Đồng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,8	8,4	1,0	0,0	7,50	8,75	8,00	7,750	47,500	
16	0020856	Nguyễn Trần Lệ Xuân	Nữ	06/09/2011	Kinh	Tỉnh Sơn La	THCS Hữu Nghị	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,6	8,8	0,0	0,0	8,00	8,50	8,00	7,500	47,000	
17	0020811	Bùi Vũ Bảo Hán	Nữ	29/06/2011	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	15,1	7,2	1,0	0,0	8,25	8,25	7,00	7,750	46,750	
18	0020829	Hoàng Hải Nam	Nam	01/06/2011	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	THCS Sông Đà	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	16,3	8,9	0,0	0,0	6,50	6,50	8,00	8,500	46,500	

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Danh sách có 18 thí sinh trúng tuyển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Phú Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

An định danh sách trúng tuyển: 18 thí sinh

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phùng Quốc Lập